|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**  Số: 495/BC – UBTVQH14 |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày22 tháng 11năm 2019* |

**BÁO CÁO**

**Giải trình, tiếp thu chỉnh lýDự thảo Nghị quyết về chủ trương đầu tư**

**Dự án Hồ chứa nước Ka Pét**

Kính gửi: Các vị đại biểu Quốc hội.

Quốc hội đã thảo luận tại Tổ (ngày 24/10/2019), thảo luận tại Hội trường (ngày 12/11/2019) về chủ trương đầu tư Dự ánHồ chứa nước Ka Pét, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận (sau đây gọi tắt là Dự án).Sau các phiên thảo luận này, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường phối với các cơ quan hữu quan nghiên cứu giải trình, tiếp thu ý kiến các vị đại biểu Quốc hội (ĐBQH) và chỉnh sửa Dự thảo Nghị quyết gửi xin ý kiến các vị ĐBQH.

Về cơ bản, các ý kiến đều tán thành với sự cần thiết, chủ trương đầu tư Dự án như Tờ trình số 477/TTr-CP của Chính phủ, Báo cáo thẩm tra số 1541/BC - KHCN&MT14của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường (KH,CN&MT) và dự thảo Nghị quyết. Bên cạnh đó có một số ý kiến đề nghị làm rõ một số vấn đề trong nội dung Dự án và góp ý cụ thể cho Dự thảo Nghị quyết.

Sau đây, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo, giải trình tiếp thu ý kiến các vị ĐBQH như sau:

**1. Về việc tuân thủ các quy định pháp luật**

*- Có ý kiếncho rằng Hồ sơ Dự án trình Quốc hội còn chậm, chưa tuân thủ quy định về thời gian của Luật Đầu tư công*.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) thấy rằng, ý kiến này là xác đáng, đề nghị Chính phủ cần nghiêm túc rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, do tính cấp thiết của Dự án đối với cấp nước phục vụ đời sống, sản xuất, an sinh xã hội của một bộ phận lớn người dân khu vực thường xuyên bị hạn hán nhất của đất nước; đồng thời xét thấy hồ sơ Dự án cũng đã được chuẩn bị khá kỹ, mặc dù chậm nhưng các nội dung khác tuân thủ đúng các quy định của pháp luật nên UBTVQH đề nghị Quốc hội cho phép xem xét, quyết định chủ trương đầu tư Dự án tại kỳ họp này.

**2. Về chuyển đổi mục đích sử dụng rừng và trồng rừng thay thế**

*- Có ý kiến ĐBQH băn khoăn về địa điểm lựa chọn đặt hồ chứa nước Ka Pét hợp lý hơn đểtránh phải phá 162,55 ha rừng đặc dụng.*

Về vấn đề này, UBTVQH xin được giải trình như sau:Địa điểm lựa chọn Dự án được các cơ quan chuyên môn của tỉnh Bình Thuận, Viện Khoa học thủy lợi Miền nam (Bộ NN&PTNT) nghiên cứu đã lâu, tính toán kỹ lưỡng dựa trên các yếu tố: dung tích hồ chứa với diện tích mất rừng; chi phí đầu tư xây dựng; tác động của Dự án đối với KT-XHvà môi trường). Địa điểm được lựa chọn là phương án tối ưu trong 14 phương án được nghiên cứu, đánh giá.Khu vực này được núi bao quanh, đập chính được xây dựng dựa trên 2 vách núi, kênh dẫn sử dụng sông, suối tự nhiên nên suất đầu tư thấp, chỉ bằng ½ chi phí đầu tư xây dựng Hồ chứa trên địa bàn. Đối với 162,55 ha rừng đặc dụng bị chuyển đổi thì diện tích này chỉ chiếm 0,6% diện tích khu bảo tồn, thuộc khu vực bìa ngoài của Khu bảo tồnthiên nhiên núi Ông, chất lượng rừng trung bình, không có loài động, thực vật nguy cấp, quý hiếm sinh sống; không có công trình di tích lịch sử văn hóa, kiến trúc; không có dân cư sinh sống.

*- Có ý kiến ĐBQHđề nghị cần làm rõ diện tích đất rừng và việc trồng rừng thay thế của Dự án vì diện tích rừng phải chuyển đổi là khá lớn;cần chú trọng tới loại cây trồng rừng thay thế tại khu rừng đặc dụng là các loài cây bản địa, phù hợp với điều kiện lâm sinh khu vực này.*

Về ý kiến này, UBTVQH thấy rằng, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi của Dự án, Báo cáo về trồng rừng thay thế và đền bù giải phóng mặt bằng đã nêu rõ về việc bố trí quỹ đất là **1.911,69**ha đất đểtrồng rừng thay thếdiện tích rừng bị chuyển đổi tại 03 địa điểm: (1) Khu Bảo tồn thiên nhiên Núi Ông, (2) Khu bảo tồn thiên nhiên Tà Kóu và (3) Khu vực rừng phòng hộ giáp ranh với tỉnh Lâm Đồng. Các diện tích này hiện là đất trống, không có dân sinh sống; nguồn lực để trồng rừng được bảo đảm từ NSNN nên bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

*Đối với cây trồng rừng thay thế,* dự kiến bố trí chủ yếu làcác loài cây bản địa có giá trị kinh tế cao tại 02 khu bảo tồn thiên nhiên Núi Ông và Tà Kóu như: sao, dầu, giáng hương, bằng lăng; trồng keo tại khu vực rừng phòng hộ tại khu vực giáp ranh với tỉnh Lâm Đồng nên cơ bản phù hợp với điều kiện lâm sinh khu vực này.

*- Có ý kiến ĐBQH đề nghị cần có giải trình về việc đánh giá với 162,55 ha rừng đặc dụng phải chuyển đổi mục đích sử dụng mà chỉ lấy 11 ô tiêu chuẩn để đánh giá.*

Uỷ ban thường vụ Quốc hội thấy rằng, việc đánh giá diện tích rừng phải chuyển đổi mục đích sử dụng của Dự án đã được thực hiện theo đúng quy định về lấy mẫu điều tra (Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng). Do vậy, kết quả lấy 11 ô tiêu chuẩn để đánh giá như Báo cáo tiền khả thi của Dự án đã bảo đảm được tính đại diện. Tuy nhiên, đây mới là đánh giá ban đầu, trong quá trình tổ chức thực hiện Dự án cần có đánh giá chi tiết, cụ thể hơn để làm căn cứ cho việc khai thác tận thu lâm sản, tránh thất thoát tài nguyên quốc gia.

*-Có ý kiến ĐBQH đề nghị cần đánh giá nguồn lợi động, thực vật rừng trong 162,55 ha diện tích rừng đặc dụng bị chuyển đổi; đánh giá các loài thực vật quý hiếm (nhóm I,II) chiếm bao nhiêu %; so sánh làm rõ hơn giá trị rừng đặc dụng dự kiến bị phá bỏ và giá trị diện tích rừng trồng bổ sung.*

Ủy ban thường vụ Quốc hộithấy rằng, trong Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi của Dự án đã giải trình rõ vấn đề nói trên nên xin phép Quốc hội không báo cáo lại.

*- Có ĐBQH đề nghị cần xem xét tác động đến đất sản xuất và việc tái định cư cho người dânvì Dự án có liên quan đến đất rừng sản xuất.*

Uỷ ban thường vụ Quốc hội thấy rằng, Dự án chỉ sử dụng 12,9ha đất sản xuất của người dân. Tuy nhiên, khu vực này không có dân cư sinh sống nên Dự án đã bố trí hỗ trợ, đền bù cho người dân theo quy định của pháp luật về đất đai.

**3. Về hiệu quả kinh tế - xã hội của Dự án**

*-Có ý kiến đề nghị cần đánh giá thêm hiệu quả mang lại của Dự án trong sựso sánh với mức độ thiệt hại về diện tích rừng phải chuyển đổi .*

Về vấn đề này, UBTVQH xin báo cáo như sau: Dự án Hồ chứa nước Ka Pét là công trình thủy lợi đa mục tiêu, được xây dựng trên địa bàn thường xuyên bị khô hạn sẽ góp phần giải quyết thêm 30% nhu cầu nước tưới phục vụ cho sản xuất nông nghiệp; cấp nước thô cho sinh hoạt cho trên 12.000 hộ dân và khu công nghiệp, góp phần thoát lũ nên sẽ góp phần quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm đời sống người dân, hạn chế tình trạng di dân tự do. Qua phân tích đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội và tác động đến môi trường của Dự án thì hiệu quả mang lại của Dự án là rất lớn (hiệu quả kinh tế thể hiện qua các chỉ số về kinh tế NPV=651.233 triệu đồng, EIRR =23%, B/C= 2,11); nhờ có nước nên thảm thực vật xung quanh vùng hồ sẽ được cải thiện, tạo cảnh quan đẹp phục vụ du lịch, nghỉ dưỡng và nuôi trồng thuỷ sản. Hơn nữa, hiệu quả cắt giảm lũ của công trình hồ chứa cũng rất cao, tạo môi trường tốt cho vùng hạ lưu an toàn trong sản xuất, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân địa phươngnên việc đầu tư xây dựng Dự án cần thiết cho phát triển bền vững khu vực này.

*-Có ý kiến ĐBQHđề nghị tính toán kỹ về tuổi thọ công trình; độ bồi lắng lòng hồ;làm rõ việc trữ nước của Hồ có ảnh hưởng tớilượng nước củađập thủy điện phía hạ nguồn?*

Uỷ ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: tuổi thọ công trình, độ bồi lắng lòng hồ đã được tính toán kỹ lưỡng theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 04-05:2012/BNNPTNT Công trình thủy lợi – Các quy định chủ yếu về thiết kế, trong đó hồ chứa của dự án thuộc công trình cấp II, có thời gian bồi lắng tính toán là 75 năm, tuổi thọ công trình tối thiểu là 75 năm. Dự án cũng không làm ảnh hưởng đến việc trữ nước của các đập thủy điện vì cả hiện tại và theo quy hoạch không có hồ, đập thủy điện ở phía hạ nguồn.

**4. Về tính khả thi của Dự án**

*- Có ý kiến đề nghị xem xét lại thời gian hoàn thành của Dự ánlà khá dài (5 năm) trong khi Dự án có quy mô không lớn, có thể rút ngắn xuống 3 năm.*

Uỷ ban thường vụ Quốc hội xin báo cáo như sau: Dự án tuy có tổng mức đầu tư và quy mô không lớn nhưng liên quan đến việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng và trồng rừng thay thế nên thời gian thực hiện Dự án từ 2019 – 2024 là phù hợp vì cần thời gian để triển khai các hạng mục của Dự án như: đấu thầu khai thác tận thu lâm sản trong lòng hồ; 04 năm trồng và nghiệm thu rừng thay thế với diện tích 1.941,69ha; xây dựng 02 hệ thống kênh cho khu tưới Hàm Cần và khu tưới Mỹ Thạnh. Do vậy, thời gian thực hiện Dự án là 05 năm là phù hợp với thực tế.

*- Có ý kiến đề nghị làm rõ việc phân bổ vốn đối ứng, cách thức huy động vốn 399 tỷ giai đoạn 2021-2024.*

Về vấn đề này, UBTVQH xin báo cáo như sau: như Tờ trình 477/TTr-CP đã nêu, tổng đầu tư cho Dự án là 585,647 tỷ đồng; giai đoạn 2016 - 2020: 186,502 tỷ đồng, bao gồmnguồn vốn dự phòng ngân sách trung ương năm năm 2016 là 50 tỷ đồng, nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ theo Chương trình ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020 là 136,502 tỷ đồng; Giai đoạn sau năm 2020 là 399,145 tỷ đồng, từ NSNN của tỉnh Bình Thuận từ năm 2021 đến 2024 và cân đối trong tổng nguồn trung ương hỗ trợ cho địa phương giai đoạn 2021- 2025.

Như vậy, nguồn vốn huy động cho Dự án chủ yếu được cấp từ NSNN, nên khi được Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư, các cơ quan chức năng sẽ có trách nhiệm bố trí nguồn vốn đề thực hiện Dự án theo đúng quy định của Luật NSNN và Luật Đầu tư công.

**5. Về thẩm quyền đầu tư Dự án**

*Có ý kiến ĐBQHđề nghịxem lạiviệc cho phép Thủ tướng Chính phủ giao cho UBND tỉnh Bình Thuận tổ chức lập, thẩm định, quyết định đầu tư và thực hiện Dự án vì chưa thực sự phù hợpvới Luật Đầu tư công.*

Tiếp thu ý kiến trên, nội dung này đã được chỉnh sửa như tại Điều 3 của Dự thảo Nghị quyết trình Quốc hội.

Ngoài các vấn đề nêu trên, các ý kiến ĐBQH còn đóng góp cho Dự thảo Nghị quyết về chủ trương đầu tư Dự án Hồ chứa nước Ka Pét, UBTVQH đã chỉ đạo các cơ quan tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo Nghị quyết.

\* \*

\*

Trên đây làBáo cáo giải trình tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án Hồ chứa nước Ka Pét, xin kính trình Quốc hội xem xét, thông qua Dự thảo Nghị quyết.

**TM. ỦY BAN THƯƠNG VỤ QUỐC HỘI**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**

|  |
| --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - TT Ủy ban KH,CN&MT;  - Bộ KH&ĐT;  - UBND tỉnh Bình Thuận;  - Lưu: HC, KHCN&MT;  - E-pas: |

**(Đã ký)**

**Phùng Quốc Hiển**